TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 389/2018/HS-PT
Ngày: 13-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu.

Các Thẩm phán:

Bà Đoàn Thị Hương Giang

Bà Nguyễn Thị Hà

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thu Hương-Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Bùi Quỳnh Chi- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 367/2018/TLPT-HS ngày 13/8/2018 đối với bị cáo Thạch Ngọc A do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự số 115/2018/HS-ST ngày 04/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Thạch Ngọc A; sinh năm 1994; tại Thành phố H; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T; tạm trú: Ấp B, xã T, huyện A, Thành phố H; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Thạch Ngọc H và bà Lê Thị A; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam ngày 04/02/2018; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 04/02/2018 Thạch Ngọc A từ phòng trọ tại ấp B, xã T, huyện A, Thành phố H đi bộ ra ngoài đường, khi đi ngang trước cửa tạp hóa Q tại số 13, đường L thuộc ấp B, xã T, huyện A thì phát hiện chị Nguyễn Thị H đang ngồi trên ghế đá, trên tay cầm điện thoại hiệu Oppo A37fw màu vàng hồng

nên Bông nảy sinh ý định cướp giật điện thoại của chị H. A đi đến chỗ chị H đang ngồi, đứng sát phía sau lưng dùng tay trái giật điện thoại tồi bỏ chạy, chị H truy hô. Khi chạy được khoảng 100 mét thì bị quần chúng nhân dân bắt quả tang cùng tang vật.

Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 07/02/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện A kết luận: 01 điện thoại hiệu Oppo A37fw màu vàng hồng đã qua sử dụng có giá trị: 2.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 115/2018/HS-ST ngày 04/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Thạch Ngọc A phạm tội: "Cướp giật tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch Ngọc A: 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính ngày 04/02/2018.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và thời hạn kháng cáo.

Ngày 13/7/2018, bị cáo Thạch Ngọc A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Thạch Ngọc A giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, mức hình phạt là thỏa đáng. Do đó đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Bị cáo không tham gia tranh luận;

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Thạch Ngọc A trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo Thạch Ngọc A cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Thạch Ngọc A có giật tài sản của người khác rồi tẩu thoát nhưng bị bắt giữ quả tang.

[4] Bản án sơ thẩm số 115/2018/HS-ST ngày 04/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị Thạch Ngọc A về tội: "Cướp giật tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Thạch Ngọc A 02 (hai) năm tù là có phần nghiêm khắc. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của bị cáo coi thường luật pháp, ngang nhiên phạm tội giữ nơi đông người qua lại nên cần giữ nguyên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa loại tội phạm này trên địa bàn địa phương đang có chiều hướng gia tăng. nên Hội đồng xét xử thấy rằng nên giảm nhẹ một phần hình phạt lẽ ra bị cáo phải chịu. Do vậy cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thạch Ngọc A; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch Ngọc A: 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính ngày 04/02/2018.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Châu

Nơi nhận:
- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND Tp. HCM; (3)
- Tòa án nhân dân huyện A; (1)
- P. PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Chi cục THA huyện A ; (1)
- VKSND huyện A; (2)
- Công an huyện A; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (21). (6)